

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 724 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 ngày 6 tháng 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 ngày 8 tháng 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 ngày 10 tháng 2017 của
Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/3/2024 của Bộ Công Thương
về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc
tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 472/TTr-SCT
ngày 08/4/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong
lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính
mới ban hành trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Công Thương (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số: 724/QĐ-UBND ngày 11 / 4 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|--|---|--|-------------|--|
| 1 | Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam | - 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - 40 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. | Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh | Không | - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. |
| 2 | Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam | 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh | Không | - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ. |
| 3 | Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam | - 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP. - 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số | Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh | Không | - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ. |

2

| | | | | | |
|---|---|--|---|--------------|---|
| 4 | <p>Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam</p> | <p>28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.</p> <p>14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> | <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh</p> | <p>Không</p> | <p>- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ.</p> |
| 5 | <p>Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam</p> | <p>30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Công Thương xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc.</p> | <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh</p> | <p>Không</p> | <p>- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ.</p> |